

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 1365 /UBND-TH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Phòng Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn, Phòng Kinh tế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 25 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/ND-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện và Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, như sau:

A. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum

I. Vị trí và chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực công tác ở địa phương.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phòng Kinh tế

a) Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; về lĩnh vực khoa học và công nghệ và lĩnh vực công thương.

b) Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Công Thương.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Phòng Kinh tế

a) Về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Về lĩnh vực Công Thương

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

III. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng, riêng phòng Kinh tế có không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội của huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng;

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Công chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng.

2. Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của huyện do cơ quan có thẩm quyền giao.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn này ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở: NN&PTNT, Công Thương, KH&CN, Nội vụ;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Kinh tế thành phố Kon Tum;
- Phòng NN&PTNT các huyện;
- Lưu VT-TH3 *Red*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature in blue ink
Nguyễn Văn Hòa